TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2020/HS-ST
Ngày 25-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lam.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lương Khăm Niên;
Bà Lô Thị Hướng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lô Quốc Ất- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn D**,** tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1987 tại huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Minh T, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Bác V và con bà Lương Bà V; Bị cáo có vợ: Ốc Thị Y và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2019 đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên, thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- *Bị hại*: Ông Vy Thanh Tr, sinh năm 1960. Địa chỉ: Bản V, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lữ Văn Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: Bản X, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

+ Chị Ốc Thị Y, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản X, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do)

- *Người làm chứng:* Anh Pịt Văn L, sinh năm 1955. Địa chỉ: Bản X, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 08 tháng 12 năm 2019, Lương Văn D điều khiển xe máy biển kiểm soát 37D1-027.21, nhãn hiệu Espero, số loại 11CBS, màu sơn đen đi từ nhà đến bản X, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Khoảng 19 giờ cùng ngày khi Lương Văn D điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc khu vực bản C, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, thì phát hiện thấy một đàn dê ở sát đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định bắt trộm bán lấy tiền. Lương Văn D dừng xe bên đường, rồi đi lại gần bắt hai con dê cái, một con lông màu đỏ và một con L màu nâu đặt nằm ngang trên yên xe máy, rồi dùng hai đoạn dây cao su bọc vải màu đỏ và màu xanh buộc vào yên xe máy, rồi chở về nhà ông Pịt Văn L trú tại bản X, xã Yên Na, huyện Tương Dương. Lương Văn D tháo dây cao su, đặt 02 con dê xuống đất thì con dê lông màu nâu bị chết còn lại con dê lông màu đỏ D đưa ra giấu sau vườn nhà ông L, sau đó làm thịt con dê đã chết ăn. Khoảng 17 giờ ngày 09/12/2019, Lương Văn D bán con dê lông màu đỏ đã trộm được cho ông Lữ Văn Đ với giá 2.900.000đ. Số tiền bán dê Lương Văn D dùng mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất dê, ngày 19/12/2019 ông Vy Thanh Tr, sinh năm 1960, trú tại bản V, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An có đơn trình báo với ban Công an xã Yên Na và Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An về việc ông chăn thả tại khu vực giáp ranh giữa bản V, xã Yên Na và bản C, xã Lượng Minh thì bị kẻ gian bắt trộm 02 con dê cái 01 con lông màu đỏ nặng khoảng 30 kg; 01 con lông màu nâu nặng khoảng 14 kg. Hai con dê của ông Vy Thanh Tr bị mất có đặc điểm phù hợp với 02 con dê mà Lương Văn D đã bắt trộm.

Kết luận định giá tài sản số: 120/KLGĐ ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An kết luận tại thời điểm bị mất trộm (tức vào ngày 08/12/2019) gồm 01 (một) con dê cái lông màu đỏ khoảng 02 năm tuổi, nặng 30kg, giá trị 3.600.000đ (*ba triệu sáu trăm nghìn*

đồng); 01 (một) con dê cái lông màu nâu khoảng 01 năm tuổi, nặng 14kg, giá trị 1.680.000đ (*một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản do Lương Văn D trộm dê của ông Vy Thanh Tr là 5.280.*000đ (năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TD ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố Lương Văn D về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 10 đến 14 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; Miễn hình phạt bổ sung, án phí cho bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Vy Thanh Tr số tiền 1.680.000 đồng, ông Lữ Văn Đ 2.900.000 đồng.

Người bào chữa không có ý kiến gì tranh luận về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn để lên hình phạt đối với bị cáo là 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 tháng, đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt bổ sung và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chấp nhận trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của ông Tr và ông Đ không có ý kiến gì tranh luận, bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ, ngày 08/12/2019, tại khu vực bản C, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An Lương Văn D đã có hành vi lén lút bắt trộm 02 (hai) con dê của ông Vy Thanh Tr tổng giá trị tài sản là 5.280.000đ. Hành vi bị cáo đã thực hiện và trị giá tài sản bị chiếm đoạt cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân không yên tâm sản xuất.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, lần phạm tội này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng bản thân là người nghiện chất ma tuý nên ý kiến của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận mà phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian ngắn hơn lời đề nghị của kiểm sát viên là cần thiết và thoả đáng.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Ông Lữ Văn Đ mua tài sản do phạm tội mà có, nhưng ông giao kết mua bán ngay tình, không biết đó là tài sản bất minh. Ông Pịt Văn L không biết bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Chị Ốc Thị Y không biết bị cáo dùng phương tiện thuộc quyền sở hữu của mình để phạm tội nên hành vi của ông Đ, ông L chị Y không cấu thành tội phạm.

[8] Trách nhiệm dân sự: Ông Vy Thanh Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.680.000đ, ông Lữ Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 2.900.000đ, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự định đoạt này. Chị Y không có yêu cầu nên không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy 02 đoạn dây cao su và vỏ bao niêm phong.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lương Văn D 08 *(Tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lương Văn D phải bồi thường cho ông Vy Thanh Tr số tiền 1.680.000 đồng (*Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) và ông Lữ Văn Đ số tiền 2.900.000đ (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*)

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tiêu hủy 02 *(Hai)* đoạn giây cao su bọc vải và vỏ bao niêm phong (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 13.02.2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn toàn bộ tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn D.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ

bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/3/2020. Chị Ốc Thị Y có quyền kháng có bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Bị hại, NCQLVNVLQ;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Lam